

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tăng cường các hoạt động phòng, chống mại dâm nhằm giảm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; hạn chế các ảnh hưởng do tệ nạn mại dâm gây ra đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp tham gia của các tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong công tác phòng, chống mại dâm; kế hoạch phải được triển khai đồng bộ, hiệu quả, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, cơ quan, đơn vị và phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương; thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo.

3. Các phường, xã chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

4. Việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm phải bảo đảm lấy người dân làm trung tâm; tăng cường phòng ngừa từ sớm, từ xa; bảo đảm quyền con người, quyền công dân; không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm; kết hợp đồng bộ giữa phòng ngừa xã hội với đấu tranh xử lý vi phạm pháp luật.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Triển khai các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm do Trung ương ban hành; đồng thời nghiên cứu đề xuất, kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm phù hợp với đặc điểm tình hình trong giai đoạn mới và ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm:

- 100% xã, phường xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch.

- 100% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- 100% xã, phường ban hành các văn bản theo thẩm quyền để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

b) Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

c) Triển khai các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm do Trung ương ban hành.

2. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất sửa đổi bổ sung hoặc ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm

Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm phù hợp với đặc điểm tình hình trong giai đoạn mới; đồng thời nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

a) Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng ngừa mại dâm, lồng ghép nội dung tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua, như: Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”, xây dựng “Gia đình văn hoá”,...; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng cùng chung tay phòng, chống và đẩy lùi tệ nạn mại dâm; thông tin, tuyên truyền phải thể hiện thái độ tôn trọng, không kỳ thị, không phân biệt đối xử đối với người bán dâm và nhóm yếu thế; đồng thời đấu tranh, lên án các hành vi phạm pháp luật, bóc lột tình dục, lợi dụng mại dâm và các hoạt động tình dục khác làm phương thức kinh doanh.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Chú trọng đến các đối tượng như: học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, lao động chưa có việc làm, lao động nhập cư, nhân viên tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh, truyền hình trong việc tuyên truyền đúng định hướng, khách quan, trung thực, kịp thời phản ánh điển hình, mô hình hiệu quả trong phòng, chống mại dâm

- Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

b) Công tác phòng ngừa xã hội

- Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội, chương trình phòng, chống ma túy và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm người có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo, an sinh xã hội, bình đẳng giới; mở rộng cơ hội sinh kế, tiếp cận giáo dục, y tế và dịch vụ xã hội cơ bản nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Huy động mọi nguồn lực và sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng, chống mại dâm; lồng ghép các hoạt động phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, dạy nghề, giới thiệu việc làm, tạo sinh kế, hỗ trợ giảm tác hại và các hỗ trợ khác cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện rà soát và tăng cường quản lý các nhóm đối tượng, địa bàn và môi trường có nguy cơ cao nhằm ngăn chặn phát sinh từ sớm, từ cơ sở các yếu tố nguy cơ dẫn đến mại dâm. Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ.

4. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

a) Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

- Hình thành và phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao năng lực các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

b) Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

- Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

- Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

- Lòng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

c) Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

a) Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

- Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực đô thị, du lịch, biên giới, giáp ranh, khu công nghiệp, khu chế xuất và trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

- Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trả hình trên nền tảng trực tuyến.

b) Công tác đấu tranh, triệt phá

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

- Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

c) Xử lý và phòng ngừa tái phạm

- Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

6. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

a) Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm.

b) Thực hiện đánh giá, sơ kết, tổng kết Kế hoạch

- Đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện:

a) Tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch phòng, chống mại dâm hằng năm trên địa bàn thành phố; hướng dẫn về biểu mẫu, nội dung, thời hạn và phương thức báo cáo, theo quy định của Bộ Y tế, đơn đốc kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

b) Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm hoạt động tại nơi công cộng và tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tham mưu, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, không để tệ nạn mại dâm phát sinh phức tạp trên địa bàn dân cư.

c) Phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai hiệu quả hoạt động kiểm tra về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức lồng ghép tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và phòng chống HIV/AIDS cho nhân viên tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, lao động chưa có việc làm, lao động nhập cư, học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

đ) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố; tuyên truyền phòng, chống mại dâm kết hợp phòng, chống ma túy và phòng chống HIV/AIDS tại các địa phương.

e) Phối hợp các sở, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan duy trì và nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giảm tác hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, tăng cường khả năng tiếp cận của người bán dâm, người có nguy cơ cao hoạt động bán dâm đối với các dịch vụ hỗ trợ để hòa nhập cộng đồng theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

g) Tham mưu đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm, tình hình tệ nạn mại dâm mới phát sinh hiện nay.

2. Công an thành phố

a) Chỉ đạo lực lượng công an trên địa bàn thành phố quản lý chặt chẽ địa bàn, chủ động nắm tình hình, điều tra cơ bản, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để kịp thời phát hiện, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm; tăng cường đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, khu vực, tuyến đường và đường dây tổ chức hoạt động mại dâm ở các địa bàn trọng điểm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm;

rà soát, đánh giá, dự báo tình hình, thực trạng về mại dâm trên địa bàn thành phố; đồng thời chú trọng các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan đến mại dâm từ cấp cơ sở.

b) Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường quản lý, kiểm soát thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; ngăn chặn, xử lý các hành vi sử dụng công nghệ để tổ chức, môi giới mại dâm và hoạt động mại dâm trên không gian mạng.

d) Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân thành phố và Tòa án nhân dân thành phố trong công tác đấu tranh tội phạm về mại dâm, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố các vụ án mại dâm trong đợt cao điểm. Từ đó, kịp thời đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật; lựa chọn, xác định một số vụ án điển hình đưa ra xét xử để răn đe tội phạm, phòng ngừa chung.

đ) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm tra liên ngành thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường tuần tra, kiểm tra, duy trì không để tái hoạt động trở lại tại các địa bàn có điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm đã triệt xóa; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

e) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội cùng cấp và các đơn vị liên quan tổ chức thống kê, rà soát, phân loại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm nhằm tham mưu cấp có thẩm quyền phương án quản lý, phòng ngừa, xây dựng kế hoạch kiểm tra và xử lý nghiêm các hoạt động mại dâm biến tướng, trá hình trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo thẩm quyền; đồng thời cung cấp thông tin, danh sách người bán dâm được phát hiện đến Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường để phối hợp tiếp cận triển khai các hoạt động hỗ trợ xã hội, giúp họ hòa nhập cộng đồng, không tái vi phạm tệ nạn mại dâm.

g) Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ về kết quả đấu tranh, triệt phá các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm và tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm theo quy định về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

a) Chủ trì, phối hợp Công an thành phố và các đơn vị chức năng thực hiện hoạt động phòng, chống mại dâm gắn với phòng, chống tội phạm ma túy và mua bán người ở khu vực biên giới và cửa khẩu; tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý biên giới, khu vực cửa khẩu để kịp thời ngăn chặn hoạt động mại dâm, mua bán

người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp Sở Y tế, các lực lượng chức năng có liên quan trong việc tiếp nhận nạn nhân trao trả, trở về thông qua khu vực cửa khẩu.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước đối với việc cấp phép hoạt động kinh doanh dịch vụ Karaoke, vũ trường tại xã, phường trên địa bàn thành phố. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm tại các đơn vị trực thuộc; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phát động các cuộc diễn hành, mít tinh phòng, chống mại dâm.

b) Phối hợp các đơn vị chức năng tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố triển khai hiệu quả ngày hội “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư văn hóa,... gắn với hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về tình hình tệ nạn mại dâm; phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, cung cấp thông tin cho người lao động tại địa phương (chú trọng đến nhóm có nhu cầu di cư, tìm việc làm tại nơi khác) nhằm đảm bảo việc di cư lao động an toàn.

d) Phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, quản lý, phòng ngừa hoạt động mại dâm tại các điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú, du lịch; xử lý nghiêm các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm; xử lý nghiêm đối với các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch để xảy ra hoạt động mại dâm trong phạm vi đơn vị quản lý.

đ) Phối hợp Công an thành phố và các đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ thông tin trên mạng internet, viễn thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi sử dụng công nghệ để tổ chức, môi giới mại dâm trên không gian mạng.

e) Tăng cường quản lý, kiểm soát thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

5. Sở Tư pháp

a) Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm.

b) Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm.

c) Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với công tác phòng, chống mại dâm trong tình hình mới.

6. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các sở, ngành thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Phối hợp với các Sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định.

7. Sở Nội vụ

a) Phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối việc sử dụng người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm trong việc sử dụng người lao động.

b) Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các tài liệu lồng ghép chương trình giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống tệ nạn mại dâm, HIV/AIDS và mua bán người trong học đường (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, tuyên truyền bồi dưỡng kiến thức phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS và mua bán người cho giáo viên, cán bộ và học sinh trong nhà trường ở các cấp học.

c) Tăng cường biện pháp kiểm tra, quản lý để kịp thời ngăn chặn tệ nạn mại dâm xâm nhập trong học sinh nhất là một số trường học nằm trên địa bàn phức tạp về tình hình an ninh trật tự.

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS và mua bán người lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh về phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS và mua bán người.

9. Sở Công thương

a) Chỉ đạo các Đội quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các vi phạm pháp luật về sản xuất, buôn bán hàng hóa có tính chất khiêu dâm, kích dục.

b) Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh Thành phố Đồng Nai

Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng thụ hưởng có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn theo quy định.

11. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành đẩy nhanh tiến độ truy tố và đưa ra xét xử kịp thời các vụ án về mại dâm; xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm, nhất là các vụ án mại dâm đối với người chưa thành niên; tăng cường xét xử án điểm với hình thức phù hợp trên địa bàn dân cư để tăng cường giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

b) Phối hợp các ngành chức năng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn mại dâm; tham gia nghiên cứu, đóng góp hoàn thiện các chế tài xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho thẩm phán, hội thẩm nhân dân trong công tác truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê công tác xét xử các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

- Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các phòng, ban liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng ngừa mại dâm, lồng ghép nội dung tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua, như: Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”, xây dựng “Gia đình văn hoá,...; gắn công tác phòng, chống mại dâm với các hoạt động phòng, chống ma túy, HIV/AIDS.

- Triển khai các chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tệ nạn mại dâm. Thường xuyên nắm bắt thông tin, phản ánh thông tin đến cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Kịp thời phát hiện những tập thể, cá nhân tiêu biểu tích cực tham gia phòng, chống mại dâm, tham gia công tác hỗ trợ người bán dâm tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ xã hội, từng bước thay đổi hành vi ổn định cuộc sống để giới thiệu và đề xuất khen thưởng.

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

- Phối hợp Sở Y tế xây dựng, triển khai thí điểm các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp các Sở, ngành thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, truyền thông cho các hội

viên phụ nữ, nhất là số phụ nữ đang làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, nữ công nhân sinh sống tại các nhà trọ, phụ nữ nhập cư có hoàn cảnh khó khăn và người có nguy cơ cao dễ sa vào tệ nạn mại dâm.

- Phát huy vai trò của phụ nữ trong việc tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình phòng, chống mại dâm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho hội viên các Chi hội cơ sở gặp gỡ, tư vấn, giúp đỡ người bán dâm hòa nhập cộng đồng, vận động chị em tham gia sinh hoạt tại các Câu lạc bộ do Hội Phụ nữ tổ chức để ngăn ngừa tái phạm; giám sát đối tượng trong quá trình học nghề, giải quyết việc làm; giới thiệu quỹ tín dụng, các chương trình, dự án, các địa chỉ tư vấn pháp lý, sức khỏe sinh sản, các dịch vụ vay vốn, hỗ trợ việc làm để người bán dâm hoàn lương được tiếp cận, có cơ hội tìm việc làm ổn định cuộc sống, không tái vi phạm tệ nạn mại dâm.

b) Hội Cựu chiến binh thành phố

Vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia công tác đấu tranh phòng, chống mại dâm, tố giác những hiện tượng mại dâm ở nơi công cộng hoặc tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn ở từng khu phố, tổ dân phố; xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa nhằm đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong giai đoạn mới của đất nước.

c) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên trong công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp thanh niên trong phong trào đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn tệ nạn mại dâm trong lứa tuổi thanh niên nhằm góp phần xây dựng thành phố năng động, sáng tạo, văn minh, nghĩa tình.

- Phát huy vai trò của gia đình, đặc biệt là người trẻ trong gia đình để tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm, tác hại của mại dâm gây ra đối với cá nhân, gia đình và xã hội. Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tuyên truyền các loại bệnh do hoạt động mại dâm gây ra, từ đó nâng cao ý thức phòng tránh, bảo vệ bản thân, gia đình và xã hội.

d) Hội Nông dân thành phố

- Vận động nông dân tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống mại dâm, lên án, tố giác tệ nạn mại dâm, góp phần xây dựng nông thôn mới ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ về kinh nghiệm sản xuất và vay vốn cho những người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

đ) Liên đoàn Lao động thành phố

Phối hợp các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm và tuyên truyền phòng, chống mại dâm cho

công nhân lao động nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm, nhất là công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp gắn với việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội của chính quyền địa phương; đồng thời vận động công nhân và người lao động chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm và các quy định pháp luật khác có liên quan.

13. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền về phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng và bố trí tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm. Biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

14. Các sở, ngành khác của thành phố

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đặc thù của ngành, cơ quan, đơn vị; đồng thời bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

b) Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm theo chiều sâu, đi vào từng nhóm đối tượng, địa bàn, khu phố, ấp, tổ dân phố nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân; trong đó tập trung các hoạt động truyền thông hướng đến thay đổi hành vi của người vi phạm là người bán dâm; đồng thời tích cực đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư văn hóa... gắn với hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường đấu tranh, trấn áp tội phạm liên quan đến mại dâm, triệt phá các tụ điểm, khu vực, tuyến đường và đường dây tổ chức hoạt động mại dâm ở các địa bàn trọng điểm; tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm để xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập hệ thống thông tin quản lý về tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý và lập kế hoạch kiểm tra, xử lý; các địa phương có địa bàn giáp ranh tiến hành ký kết liên tịch tăng cường công tác phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

d) Duy trì không để tái hoạt động tại các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm đã được triệt xóa. Thống kê, báo cáo số người vi phạm tệ nạn mại dâm bị xử phạt hành chính trên địa bàn xã, phường. Kiểm tra, rà soát các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, khu vực nghi vấn hoạt động mại dâm để có giải pháp triệt xóa, không để phát triển thành điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

đ) Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp lực lượng Công an cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức thống kê, rà soát, phân loại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm để có biện pháp quản lý, phòng ngừa, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hoạt động mại dâm biến tướng, trá hình trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo thẩm quyền. Tổ chức có hiệu quả việc thực hiện ký cam kết của chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2003-UBTVQH11 ngày 17/2/2003 Phòng, chống mại dâm.

e) Nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm. Rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành cấp xã theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ.

g) Tích cực phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, đơn vị liên quan duy trì, triển khai thực hiện các hoạt động tiếp cận, tư vấn hỗ trợ tâm lý, y tế, pháp lý, học nghề và tạo việc làm cho người bán dâm, người có nguy cơ cao hoạt động bán dâm giúp họ ổn định cuộc sống và không tái vi phạm hoạt động bán dâm.

h) Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ về công tác phòng, chống mại dâm, tình hình triệt xóa các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm và xử phạt hành chính vi phạm về phòng, chống mại dâm; công tác tiếp cận, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm tại địa bàn gửi Sở Y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách thành phố bảo đảm theo phân cấp ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn vốn viện trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch; hàng năm định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6) và năm (trước ngày 05/12) báo cáo tình hình kết quả tổ chức thực hiện gửi về UBND thành phố (thông qua Sở Y tế).

2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, triển khai thực

hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố, Trung ương theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Thường trực BCĐ PCTP, TNXH và PTTĐBVANTQ (Công an thành phố);
- Các đơn vị tại Mục IV;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng